

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKI TIN HỌC 7
NĂM HỌC 2024 - 2025

-----∞-----

Câu 1 : Nhấn tổ hợp phím Shift+Delete vào thư mục/tập tin để làm gì?

- A. Xóa vào thùng rác
- B. Xóa không qua thùng rác**
- C. Sao chép
- D. Di chuyển

Câu 2: Tập tin Bai 1.docx em có thể mở bằng ứng dụng nào?

- A. Word**
- B. Excel
- C. PowerPoint
- D. Scratch

Câu 3: Tổ hợp phím nào sau đây dùng để di chuyển?

- A. Ctrl + C
- B. Alt + C
- C. Ctrl + X**
- D. Shift + C

Câu 4: Để khôi phục lại thư mục bị xóa, em thực hiện như nào?

- A. Recycle Bin -> Click chuột phải -> Cut
- B. Recycle Bin -> Click chuột phải -> Delete
- C. Recycle Bin -> Click chuột phải -> Properties
- D. Recycle Bin -> Click chuột phải -> Restore**

Câu 5: Tổ hợp phím Windows + E có tác dụng?

- A. Thêm cửa sổ mới
- B. Mở cửa sổ File Explorer**
- C. Mở tiện ích tìm kiếm
- D. Danh sách tất cả các cửa sổ đang mở.

Câu 6: Để xem thư mục theo chế độ danh sách em nhấn vào View và chọn lệnh nào?

- A. List**
- B. Detail
- C. Tiles
- D. Content

Câu 7: Sắp xếp thư mục theo thứ tự tăng dần theo tên em chọn Sort và chọn?

- A. Ascending và Name**
- B. Descending và Name
- C. Ascending và Size
- D. Descending và Type

Câu 8: Để xem thuộc tính của tập tin, em nhấn chuột phải vào tập tin và chọn?

- A. Cut
- B. Copy
- C. Open With
- D. Properties**

Câu 9: Tập tin Bai 3.xlsx em có thể mở bằng ứng dụng nào?

- A. Word
- B. Excel**
- C. PowerPoint
- D. Scratch

Câu 10: Một chức năng cơ bản của Facebook là gì?

- A. Zalo
- B. Messenger**
- C. Instagram

D. Twitter

Câu 11: Điều gì xảy ra khi T. TOÁN tìm kiếm tuần tự không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

- A. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc
- B. Thông báo “Tìm thấy”
- C. Thông báo “Tìm thấy” và kết thúc
- D. Thông báo “Không tìm thấy” và kết thúc**

Câu 12: Chọn câu diễn đạt đúng hoạt động của T. TOÁN tìm kiếm tuần tự?

- A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa hết thì còn tìm tiếp.
- B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào còn chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa hết thì còn tìm tiếp.
- D. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa hết thì còn tìm tiếp.**

Câu 13: T. TOÁN tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 7 trong danh sách [1, 4, 8, 7, 10 28]?

- A. 2
- B. 3
- C. 4**
- D. 5

Câu 14: T. TOÁN tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 25 trong danh sách [3, 5, 12, 7, 11, 25]?

- A. 5
- B. 6**
- C. 7
- D. 8

Câu 15: T. TOÁN tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 10 trong danh sách [2, 6, 8, 4, 10, 12]?

- A. 5**
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Câu 16: Để tìm kiếm một số trong dãy số đã sắp xếp bằng T. TOÁN tìm kiếm nhị phân, ta thực hiện?

- A. Lấy ngẫu nhiên một số trong dãy để so sánh với số cần tìm
- B. So sánh lần lượt từ số đầu tiên trong dãy với số cần tìm
- C. Sắp xếp dãy số theo thứ tự tăng dần
- D. So sánh số cần tìm với số ở giữa dãy số**

Câu 17: T. TOÁN tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy “Mai” trong danh sách [“Hoa”, “Lan”, “Ly”, “Mai”, “Phong”, “Vi”]?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4**

Câu 18: T. TOÁN tìm kiếm nhị phân thực hiện trên danh sách nào?

- A. Đã được hoán đổi
- B. Đã được sắp xếp**
- C. Đã được chỉnh sửa
- D. Cả A, B và C

Câu 19: T. TOÁN tìm kiếm nhị phân cần thực hiện bao nhiêu bước lặp để thông báo không tìm thấy số 15 trong danh sách [3, 5, 7, 11, 12, 25]?

- A. 2
- B. 3**
- C. 4
- D. 5

Câu 20: Tại mỗi bước lặp, T. TOÁN tìm kiếm nhị phân sẽ?

- A. Thu hẹp danh sách tìm kiếm chỉ còn một nửa**
- B. Danh sách sẽ được sắp xếp lại.
- C. Các phần tử trong danh sách sẽ giảm một nửa
- D. Đáp án khác

Câu 21: T. TOÁN tìm kiếm nhị phân bắt đầu thực hiện ở vị trí nào trong danh sách?

- A. Vị trí đầu tiên
- B. Vị trí cuối cùng
- C. Vị trí giữa**
- D. Bất kì vị trí nào

Câu 22: Trong T. TOÁN tìm kiếm nhị phân thì vùng tìm kiếm lúc ban đầu là gì?

- A. Nửa đầu danh sách
- B. Nửa đầu danh sách
- C. Toàn bộ danh sách**
- D. Đáp án khác

Câu 23: Cho dãy số 55, 19, 42, 94, 18, 67. Sắp xếp dãy số giảm dần theo phương pháp sắp xếp chọn thì trải qua bao nhiêu bước sắp xếp?

- A. 3
- B. 4
- C. 5**
- D. 6

Câu 24: Cho dãy số 55, 19, 42, 94, 18, 67. Sắp xếp dãy số tăng dần thì sau khi sắp xếp số nào sẽ đứng ở vị trí thứ nhất.

- A. 55
- B. 94
- C. 18**
- D. 19

Câu 25: Cho dãy số 55, 19, 42, 94, 18, 67. Sắp xếp dãy số giảm dần thì sau khi sắp xếp số nào sẽ đứng ở vị trí thứ nhất.

- A. 55
- B. 94**
- C. 18
- D. 19

Câu 26: Cho dãy số 55, 19, 42, 94, 18, 67. Sắp xếp dãy số giảm dần thì sau khi sắp xếp số nào sẽ đứng ở vị trí thứ nhất.

- A. 55
- B. 94**
- C. 18
- D. 19

Câu 27: Có mấy loại bài toán tìm kiếm :

- A. 2**
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 28: Cho dãy số 55, 19, 42, 94, 18, 67. Sắp xếp dãy số tăng dần thì sau khi sắp xếp số nào sẽ đứng ở vị trí thứ nhất.

- A. 55
- B. 94
- C. 18**

D. 19

Câu 29: Cho dãy số 55, 19, 42, 94, 18, 67. Sắp xếp dãy số tăng dần thì sau khi sắp xếp số nào sẽ đứng ở vị trí cuối cùng.

A. 55

B. 94

C. 18

D. 19

Câu 30. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về thuật toán tìm kiếm nhị phân?

A. Thuật toán tìm kiếm nhị phân áp dụng được cho dãy đã sắp xếp thứ tự và dãy không sắp xếp thứ tự.

B. Thuật toán tìm kiếm nhị phân áp dụng được cho mọi bài toán.

C. Thuật toán tìm kiếm nhị phân chỉ áp dụng được cho dãy đã sắp xếp thứ tự.

D. Thuật toán tìm kiếm nhị phân chỉ áp dụng được cho dãy không sắp xếp thứ tự.

Câu 31. Tìm kiếm nhị phân nhanh hơn tìm kiếm tuần tự vì?

A. Chỉ tìm kiếm trong nửa dãy còn lại

B. Dãy đã được sắp xếp

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 32. Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự có mấy khả năng xảy ra khi kết thúc tìm kiếm tuần tự?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 33. Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự, việc tìm kiếm tuần tự kết thúc ở giữa chừng của dãy khi?

A. Không tìm thấy kết quả mong muốn

B. Đã tìm thấy kết quả mong muốn

C. Điều kiện tìm kiếm sai

D. Tất cả đều sai.

Câu 34. Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự, việc tìm kiếm dò tìm đến phần tử cuối dãy khi?

A. Không tìm thấy kết quả mong muốn

B. Kết quả nằm ở cuối dãy

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 35. Có mấy loại bài toán tìm kiếm?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 36. Cho một dãy số: 12, 13, 32, 45, 33. Số lần so sánh trong bài toán “Tìm xem số 13 có trong dãy này không” là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 37. Cho một dãy số: 12, 14, 32, 45, 33. Kết quả của bài toán “Tìm xem số 13 có trong dãy này không” là?

A. Không tìm thấy

B. Tìm thấy

C. Tìm thấy ở đầu dãy

D. Tìm thấy ở cuối dãy

Câu 38. Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự, việc tìm kiếm sẽ dừng khi?

- A. Đã tìm kiếm hết dãy
- B. Đã tìm thấy kết quả mong muốn.
- C. Cả A và B đều đúng**
- D. Tất cả đều sai

Câu 39. Cho một dãy số: 12, 13, 32, 45, 33. Kết quả của bài toán “Tìm xem số 33 có trong dãy này không” là?

- A. Tìm thấy**
- B. Không tìm thấy
- C. Không có kết quả
- D. Kết quả sai

Câu 40. Khi dãy không có thứ tự, ta áp dụng thuật toán tìm kiếm tuần tự để?

- A. Không bỏ sót cho đến khi tìm thấy hoặc tìm hết dãy và không tìm thấy**
- B. Tìm kiếm nhanh hơn
- C. Tìm thấy kết quả mong muốn
- D. Tất cả đều sai.

Câu 41. Điều kiện lập trong bài toán tìm kiếm tuần tự là?

- A. Kết quả= tìm thấy.
- B. Chưa xét hết dãy số và kết quả=chưa tìm thấy**
- C. Xét hết dãy số
- D. Cả A và C đều đúng

Câu 42. Sắp xếp chọn dần là?

- A. Chọn ra những phần tử chưa sắp xếp còn lại và xếp vào đầu dãy đó
- B. Chọn ra các phần tử dương
- C. Chọn phần tử lớn nhất trong dãy chưa sắp xếp còn lại và xếp vào đầu dãy đó**
- D. Chọn ra các phần tử âm

Câu 43. Trong bài toán sắp xếp giảm dần dãy số 11, 70, 20, 39, 80, 52, 41, 5. Ở bước đầu tiên của sắp xếp chọn ta cần đổi chỗ phần tử 80 cho phần tử?

- A. 11**
- B. 70
- C. 5
- D. 39

Câu 44. Trong mỗi bước của thuật toán sắp xếp chọn theo thứ tự giảm dần ta cần tìm?

- A. Phần tử âm lớn nhất
- B. Phần tử nhỏ nhất
- C. Phần tử lớn nhất**
- D. Phần tử bằng 0

Câu 45. Trong mỗi bước của thuật toán sắp xếp chọn theo thứ tự tăng dần ta cần tìm?

- A. Phần tử âm lớn nhất
- B. Phần tử nhỏ nhất**
- C. Phần tử lớn nhất
- D. Phần tử bằng 0

Câu 46. Cho dãy số 2, 5, 4, 9, 3, 7. Sắp xếp dãy số theo thứ tự giảm dần theo cách chọn dần thì sau bước thứ nhất ta được dãy số?

- A. 9, 5, 4, 2, 3, 7**
- B. 9, 7, 5, 4, 3, 2
- C. 9, 5, 4, 2, 3, 7
- D. 2, 5, 4, 9, 3, 7

Câu 47. Cho dãy số 2, 5, 4, 9, 3, 7. Sắp xếp dãy số theo thứ tự giảm dần theo cách chọn dần thì sau khi sắp xếp ta được dãy số?

- A. 9, 5, 4, 2, 3, 7
- B. 9, 7, 5, 4, 3, 2**
- C. 9, 5, 4, 2, 3, 7
- D. 2, 5, 4, 9, 3, 7

Câu 48. Cho dãy số 3, 5, 2, 8, 9. Sắp xếp dãy theo chiều giảm dần bằng cách chọn dần gồm một vòng lặp có số lần lặp là?

- A. 4**
- B. 5
- C. 3
- D. 2

Câu 49. Để tìm số lớn nhất của dãy 3, 7, 9, 2, 1, ở bước 1 giá trị lớn nhất được gán là?

- A. 9
- B. 7
- C. 3**
- D. 1

Câu 50: Để đổi tên tệp hay tên thư mục em cần?

- A. Click chuột trái vào tệp tin/thư mục chọn Name
- B. Click chuột phải vào tệp tin/thư mục chọn Rename**
- C. Click chuột trái vào tệp tin/thư mục chọn Copy
- D. Click chuột phải vào tệp tin/thư mục chọn Delete

Câu 51: Tên thư mục không thể chứa?

- A. Các kí hiệu chứa dấu gạch nối _
- B. Các kí hiệu \, /, ?, ", *, ", <, >, |**
- C. Các kí hiệu @
- D. Các chữ số 1, 2, 3

Câu 52: Tổ hợp phím nào sau đây dùng để di chuyển?

- A. Ctrl + C
- B. Alt + C
- C. Ctrl + X**
- D. Shift + C

Câu 53: Mục đích của mạng xã hội là gì?

- A. Chia sẻ, học tập
- B. Chia sẻ, học tập, tiếp thị.
- C. Chia sẻ, học tập, tương tác
- D. Chia sẻ, học tập, tương tác, tiếp thị.**

Câu 54: Mạng xã hội nào cho phép người sử dụng tạo hồ sơ cá nhân kết nối bạn bè. Người sử dụng có thể chia sẻ suy nghĩ, và ý kiến cá nhân cũng như hình ảnh âm nhạc, video?

- A. Facebook**
- B. Youtube
- C. Scratch
- D. Mario

Câu 55: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè.
- B. Bình luận xấu về người khác.**
- C. Học hỏi kiến thức.
- D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Câu 56: Trong các website dưới đây, website nào là mạng xã hội?

- A. [https:// Vnngaynay.vn](https://Vnngaynay.vn)
- B. [https:// hoahoctro.tienphong.vn](https://hoahoctro.tienphong.vn)
- C. <https://www.instagram.com/>**
- D. [https:// thieunien.vn](https://thieunien.vn)

Câu 57. Mạng xã hội có điểm gì khác so với các Website thông thường?

- A. Tương tác xã hội
- B. Nền tảng đa phương tiện
- C. Hồ sơ cá nhân
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 58: Bộ phận nào của máy tính để bàn có chức năng hiển thị kết quả xử lý thông tin hoặc thông báo tới người dùng máy tính?

- A. Hộp thân máy.
- B. Bàn phím.
- C. Chuột.
- D. Màn hình.**

Câu 59: Các bộ phận chính trong sơ đồ cấu trúc máy tính gồm?

- A. CPU, bộ nhớ trong/ngoài, thiết bị vào/ra**
- B. Bàn phím và con chuột
- C. Máy quét và ổ cứng
- D. Màn hình và máy in

Câu 60: Webcam là thiết bị dùng để?

- A. Nhận thông tin dạng âm thanh.
- B. Nhận thông tin dạng kí tự.
- C. Nhận thông tin dạng hình ảnh.**
- D. Nhận thông tin dạng âm thanh và kí tự.

Câu 61: Chọn phát biểu sai?

- A. Con người không sử dụng máy tính nếu thiếu các thiết bị vào – ra cơ bản.
- B. Hộp thân máy chứa những thành phần quan trọng nhất của máy tính.
- C. Ổ đĩa cứng chỉ chứa các phần mềm hệ thống và các phần mềm ứng dụng.**
- D. Màn hình máy tính hiển thị kết quả xử lý thông tin hoặc thông báo tới người dùng.

Câu 62: CPU là viết tắt của cụm từ?

- A. Processing Unit.
- B. Central Unit.
- C. Central Processing
- D. Central Processing Unit.**

Câu 63: Vừa là thiết bị vào và thiết bị ra của máy tính bằng hoặc điện thoại thông là?

- A. Màn hình.
- B. Bàn phím.
- C. Màn hình cảm ứng.**
- D. Nút phím.

Câu 64: Bộ nhớ trong RAM được viết tắt từ?

- A. Random Access Memory.**
- B. Ramdom Access Memory.
- C. Read-Only Memory.
- D. Read – Access Mmory.

Câu 65: Bộ phận nào của máy tính để bàn chứa những thành phần quan trọng nhất của máy tính?

- A. Màn hình
- B. Chuột
- C. Hộp thân máy**
- D. Bàn phím

Câu 66: Thiết bị vào - ra nào dưới đây không là thiết bị vào - ra cơ bản cho máy tính?

- A. Máy quét.
- B. Máy in.
- C. Đầu đọc mã vạch.
- D. Màn hình cảm ứng.**

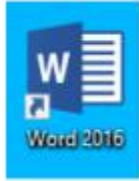
Câu 67: Bộ phận nào dưới đây không phải là thiết bị vào - ra cơ bản cho máy tính?

- A. Bàn phím.
- B. Ổ đĩa cứng.**
- C. Chuột máy tính.
- D. Màn hình.

Câu 68: Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?

- A. Windows 7.
- B. Windows 10.
- C. Windows Explorer.**
- D. Windows Phone.

Câu 69: Những phần mềm dưới đây được gọi chung là phần mềm gì?



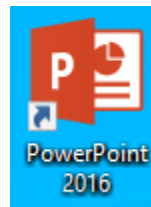
- A. Phần mềm ứng dụng**
- B. Phần mềm hệ thống
- C. Phần mềm soạn thảo văn bản
- D. Phần mềm trình chiếu

Câu 70: Trong các việc dưới đây, việc nào không do phần mềm ứng dụng thực hiện?

- A. Hiển thị trang web.
- B. Phát tệp bài hát.
- C. Hiển thị nội dung thư mục.**
- D. Gửi email

Câu 71: Phần mềm ứng dụng này là?

- A. Phần mềm vẽ tranh
- B. Phần mềm soạn thảo văn bản
- C. Phần mềm lập trình
- D. Phần mềm trình chiếu**

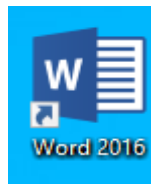


Câu 72: Hệ điều hành là gì?

- A. Phần mềm hệ thống**
- B. Phần mềm công cụ
- C. Phần mềm ứng dụng
- D. Phần mềm tiện ích

Câu 73: Phần mềm ứng dụng này là?

- A. Phần mềm vẽ tranh
- B. Phần mềm soạn thảo văn bản**
- C. Phần mềm lập trình
- D. Phần mềm trình chiếu



Câu 74: Kênh trao đổi thông tin phổ biến nhất hiện nay là?

- A. Mạng xã hội**
- B. Viết thư tay
- C. Gặp trực tiếp
- D. Thư điện tử

Câu 75: Nội dung trên mạng xã hội là do ai tạo ra?

- A. Do nhà quản lý tạo ra.
- B. Do mạng Internet tạo ra.
- C. Do người dùng tạo ra.**
- D. Do máy tính tạo ra.

Câu 76: Phát triển cộng đồng mạng xã hội bằng cách nào?

- A. Quảng cáo nhiều người biết đến.
- B. Người dùng được chỉ định kết nối với nhau.
- C. Kết nối tài khoản của người dùng với tài khoản của các cá nhân, tổ chức khác.**
- D. Người dùng được kết nối ngẫu nhiên với nhau.

Câu 77: Khi có chuyện bức tức một ai đó, mà em đang sử dụng mạng xã hội, em sẽ làm gì?

- A. Đăng ngay lên mạng xã hội.
- B. Không đăng lên mạng xã hội vì mạng xã hội không phải là nơi xả cơn giận.**
- C. Đăng lên mạng xã hội để chỉ trích người đó.

D. Nhờ bạn bè đăng lên mạng xã hội để xả giận.

Câu 78: Em rất muốn khoe ảnh hoặc video dã ngoại cùng các bạn lên mạng vì hình ảnh của em rất đẹp. Nhưng bạn em không thích vì có một số ảnh bạn em không được như ý, em sẽ làm gì?

A. Em vẫn đăng, vì em chụp em có quyền đăng.

B. Em vẫn đăng vì hình của em đẹp, ảnh của bạn không đẹp cũng không sao.

C. Em vẫn đăng nhưng không cho bạn em biết.

D. Em sẽ không đăng, vì nếu đăng bạn em sẽ phiền lòng.

Câu 79: Đối với học sinh, cách tốt nhất nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?

A. Nói lời xúc phạm người đó.

B. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng.

C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn.

D. Đe dọa người bắt nạt mình

Câu 80: Khi bị bắt nạt trên mạng xã hội chúng ta nên làm gì?

A. Chặn và báo cho người lớn.

B. Cảm thấy buồn vì bị bắt nạt.

C. Kệ, không quan tâm.

D. Khiêu khích lại.

-----**HẾT**-----